

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 7 - 2020

Về tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH,
TỈNH TÂY NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**;

2. Bà **Lê Ngọc Trầm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yên** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Du** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số nhà 19/1^A, ấp X, xã Y, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Hồ Văn L**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số nhà 19/1^A, ấp X, xã Y, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Chị và anh Hồ Văn L chung sống như vợ chồng từ năm 1997, trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh, chị thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa do không hợp nhau về tính tình và quan điểm, vợ chồng còn không tin tưởng nhau về tình cảm nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, hiện chị và anh L đã ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh L.

Con chung có 01 người tên Hồ Thị T, sinh ngày 21/4/1999, đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có ai khác nợ lại vợ chồng chị.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Hồ Văn L thể hiện:

Anh L thống nhất lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Trong thời gian chung sống anh và chị N không hợp tính tình nên vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt dần. Nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh đã ra ở riêng từ tháng 4/2020. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn. Con chung đã thành niên nên anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung anh L cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có ai khác nợ lại vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Chị N, anh L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh L là có căn cứ theo các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chị N, anh L chung sống như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị N và anh L là vợ chồng. Con chung đã thành niên nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Hồ Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh L theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị N, anh L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 do tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn, vi phạm Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Chị N cho rằng trong quá trình chung sống chị và anh L thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa do không hợp nhau về tính tình và quan điểm, vợ chồng còn không tin tưởng nhau về tình cảm nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh L cũng thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn như lời trình

bày của chị N. Nay chị N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh L. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L cũng đồng ý ly hôn nhưng không thể xem xét cho anh, chị thuận tình ly hôn mà căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận chị N và anh L là vợ chồng.

[3] Về con chung: có 01 người con tên Hồ Thị T, sinh ngày 21/4/1999, đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên chị N và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Hồ Văn L là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 01 người con tên Hồ Thị T, sinh ngày 21/4/1999, đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008832 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị N đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Phạm Thị Thùy Trang